TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Trần Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Trần Đình T tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Trần Nguyễn Nhã Tr, sinh ngày 20/3/2018 cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện con chung đang do chị Nguyễn Thị

Yến N trực tiếp nuôi dưỡng); chị N không yêu cầu anh Trần Đình T có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung tên Trân cùng chị N.

Chị Nguyễn Thị Yến N và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Đình T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Trần Đình T là người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của chị Nguyễn Thị Yến N.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002991, ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị N được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo T tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- UBND xã Mỹ Đông;
(GCNKH số 61 ngày 25/7/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (K. Ngọc).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Kiến